

LỊCH PHÂN LOẠI RÁC NĂM 2026 (THÁNG 4~THÁNG 9)
 2026年度ごみカレンダー(4月~9月)

Vui lòng mang tới điểm thu gom trong ngày (trước 8 giờ sáng)
 当日に集積所へ出してください(午前8時まで)
 Hãy kiểm tra lịch thu gom rác hàng tháng, vì lịch có thể thay đổi.
 収集日が変わることがありますので、必ず月ごとのカレンダーを確認してください。

Thị trấn Minakuchi
 水口町版

RÁC CHẤY ĐƯỢC. RÁC TƯƠI
 燃えるごみ・生ごみ

THỨ 2.5
 A・D
 THỨ 3.6
 B・C・E・F

RÁC NHỰA
 PHÉP LIỆU
 廃プラスチック類

THỨ 2 B・C・E・F
 THỨ 3 A・D
 ※Số lần thay đổi thu gom rác đã thay đổi

CHAI LỌ. LON. BÌNH XỊT. PIN KHÔ. ĐÈN HUỖNH QUANG. DẦU ĂN THỪA. THÙNG XÓP. GIẤY LOẠI. BẠT LỬA. RÁC BÃI. KIM LOẠI. SẢN PHẨM ĐIỆN LOẠI NHỎ
 びん・缶、スプレー缶、乾電池、蛍光灯、廃食油、発泡スチロール、古紙類、ライター、埋立、金属・小型電気製品

Thứ 4 tuần thứ 1 của tháng AB
 Thứ 4 tuần thứ 2 của tháng CD
 Thứ 4 tuần thứ 3 của tháng E
 Thứ 4 tuần thứ 4 của tháng F

A	Khu vực Minakuchi・水口地区
B	Khu vực Iwagami・岩上地区
C	Khu vực Kashiwagi・柏木地区
D	Khu vực Ayano・綾野地区
E	Khu vực Kibukawa・貴生川地区
F	Khu vực Bantani・伴谷地区

NGÀY MỞ CỬA XỬ LÝ RÁC KHÔNG CHẤY ĐƯỢC
 不燃物処理場の開場日

CHAI NHỰA
 ペットボトル

Đã thay đổi tháng 2 lần
 月2回に変更になりました

THÁNG 4

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
			A・B 1	2	3	4
			A・B	A・D	B・C・E・F	
5	B・C・E・F 6	E 7	C・D 8	F 9	10	11
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
12	B・C・E・F 13	A・D 14	E 15	A・D 16	B・C・E・F 17	18
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
19	A・B 20	A・D 21	F 22	C・D 23	A・D 24	25
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
26	B・C・E・F 27	A・D 28	29	30		
	A・D	B・C・E・F		A・D		

THÁNG 5

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
					1	2
					B・C・E・F	
3	B・C・E・F 4	E 5	A・B 6	7	8	9
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
10	B・C・E・F 11	A・D 12	C・D 13	F 14	15	16
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
17	A・B 18	A・D 19	E 20	A・D 21	B・C・E・F 22	23
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
24	B・C・E・F 25	A・D 26	F 27	C・D 28	29	30
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
31						

THÁNG 6

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
	B・C・E・F 1	E 2	A・B 3	4	5	6
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
7	B・C・E・F 8	A・D 9	C・D 10	F 11	12	13
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
14	A・B 15	A・D 16	E 17	A・D 18	B・C・E・F 19	20
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
21	B・C・E・F 22	A・D 23	F 24	C・D 25	26	27
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
28	B・C・E・F 29	A・D 30				
	A・D	B・C・E・F				

THÁNG 7

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
			A・B 1	2	3	4
			A・B	A・D	B・C・E・F	
5	B・C・E・F 6	E 7	C・D 8	F 9	10	11
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
12	B・C・E・F 13	A・D 14	E 15	A・D 16	B・C・E・F 17	18
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
19	A・B 20	A・D 21	F 22	C・D 23	A・D 24	25
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
26	B・C・E・F 27	A・D 28	29	30	31	
	A・D	B・C・E・F		A・D	B・C・E・F	

THÁNG 8

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
						1
2	B・C・E・F 3	E 4	A・B 5	6	7	8
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
9	B・C・E・F 10	A・D 11	C・D 12	F 13	14	15
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
16	A・B 17	A・D 18	E 19	A・D 20	B・C・E・F 21	22
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
23	B・C・E・F 24	A・D 25	F 26	C・D 27	28	29
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
30	B・C・E・F 31					
	A・D					

THÁNG 9

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
		E 1	A・B 2	3	4	5
		B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
6	B・C・E・F 7	A・D 8	C・D 9	F 10	11	12
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
13	B・C・E・F 14	A・D 15	E 16	A・D 17	B・C・E・F 18	19
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
20	A・B 21	A・D 22	F 23	C・D 24	25	26
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
27	B・C・E・F 28	A・D 29	30			
	A・D	B・C・E・F				

LỊCH PHÂN LOẠI RÁC NĂM 2026 (THÁNG 10~THÁNG 3)
2026年度ごみカレンダー(10月~3月)

Vui lòng mang tới điểm thu gom trong ngày (trước 8 giờ sáng)
当日に集積所へ出して下さい(午前8時まで)
Hãy kiểm tra lịch thu gom rác hàng tháng, vì lịch có thể thay đổi.
収集日が変わることがありますので、必ず月ごとのカレンダーを確認してください。

Thị trấn Minakuchi
水口町版

RÁC CHÁY ĐƯỢC. RÁC TƯƠI
燃えるごみ・生ごみ

THỨ 2,5
A・D
THỨ 3,6
B・C・E・F

RÁC NHỰA
PHÉP LIỆU
廃プラス
チック類

THỨ 2 B・C・E・F
THỨ 3 A・D
※Số lần thay đổi thu gom rác đã thay đổi

CHAI LỌ. LON. BÌNH XỊT. PIN KHÔ. ĐÈN HUỖNH QUANG. DẦU ĂN
THỪA. THÙNG XÓP. GIẤY LOẠI. BẠT LỬA. RÁC BÃI. KIM LOẠI. SÀN
PHẨM ĐIỆN LOẠI NHỎ
びん・缶、スプレー缶、乾電池、蛍光灯、廃食用油、発泡スチロール、古紙類、ライター、埋立、金属・小型電気製品

Thứ 4 tuần thứ 1 của tháng AB
Thứ 4 tuần thứ 2 của tháng CD
Thứ 4 tuần thứ 3 của tháng E
Thứ 4 tuần thứ 4 của tháng F

A	Khu vực Minakuchi・水口地区
B	Khu vực Iwagami・岩上地区
C	Khu vực Kashiwagi・柏木地区
D	Khu vực Ayano・綾野地区
E	Khu vực Kibukawa・貴生川地区
F	Khu vực Bantani・伴谷地区

NGÀY MỞ CỬA XỬ LÝ RÁC KHÔNG CHÁY ĐƯỢC
不燃物処理場の開場日

CHAI NHỰA
ペットボトル

Đã thay đổi tháng 2 lần
月2回に変更になりました

THÁNG 10

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
				1	2	3
				A・D	B・C・E・F	
4	5	6	7	8	9	10
	B・C・E・F	E	A・B	F		
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
11	12	13	14	15	16	17
	B・C・E・F	A・D	C・D			
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
18	19	20	21	22	23	24
	A・B	A・D	E	C・D		
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
25	26	27	28	29	30	31
	B・C・E・F	A・D	F			
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	

THÁNG 11

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
1	2	3	4	5	6	7
	B・C・E・F	E	A・B			
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
8	9	10	11	12	13	14
	B・C・E・F	A・D	C・D	F		
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
15	16	17	18	19	20	21
	A・B	A・D	E			
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
22	23	24	25	26	27	28
	B・C・E・F	A・D	F	C・D		
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
29	30					
	B・C・E・F					
	A・D					

THÁNG 12

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
		1	2	3	4	5
		E	A・B			
		B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
6	7	8	9	10	11	12
	B・C・E・F	A・D	C・D	F		
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
13	14	15	16	17	18	19
	B・C・E・F	A・D	E			
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
20	21	22	23	24	25	26
	A・B	A・D	F	C・D		
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
27	28	29	30	31		
	B・C・E・F	A・D				
	A・D	B・C・E・F				

THÁNG 1

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
	B・C・E・F	E	A・B			
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
10	11	12	13	14	15	16
	B・C・E・F	A・D	C・D	F		
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
17	18	19	20	21	22	23
	A・B	A・D	E			
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
24	25	26	27	28	29	30
	B・C・E・F	A・D	F	C・D		
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
31						

THÁNG 2

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
	1	2	3	4	5	6
	B・C・E・F	E	A・B			
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
7	8	9	10	11	12	13
	B・C・E・F	A・D	C・D	F		
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
14	15	16	17	18	19	20
	A・B	A・D	E			
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
21	22	23	24	25	26	27
	B・C・E・F	A・D	F	C・D		
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
28						

THÁNG 3

CN	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
日	月	火	水	木	金	土
	1	2	3	4	5	6
	B・C・E・F	E	A・B			
	A・D	B・C・E・F	A・B	A・D	B・C・E・F	
7	8	9	10	11	12	13
	B・C・E・F	A・D	C・D	F		
	A・D	B・C・E・F	C・D	A・D	B・C・E・F	
14	15	16	17	18	19	20
	A・B	A・D	E			
	A・D	B・C・E・F	E	A・D	B・C・E・F	
21	22	23	24	25	26	27
	B・C・E・F	A・D	F	C・D		
	A・D	B・C・E・F	F	A・D	B・C・E・F	
28	29	30	31			
	B・C・E・F	A・D				
	A・D	B・C・E・F				